

Số: /2024/TT-BCT      Hà Nội, ngày tháng năm 2024  
DỰ THẢO 2 20/6/24

## THÔNG TƯ

**Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn đối với người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành Công Thương; chế độ bồi dưỡng về nghiệp vụ thanh tra, cấp trang phục, thẻ công chức thanh tra chuyên ngành Công Thương; một số nội dung thanh tra chuyên ngành Công Thương**

*Căn cứ Luật Thanh tra ngày 14 tháng 11 năm 2022;*

*Căn cứ Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra;*

*Căn cứ Nghị định số 03/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ quy định về cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành;*

*Theo đề nghị của Chánh Thanh tra Bộ;*

*Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn đối với người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành Công Thương; chế độ bồi dưỡng về nghiệp vụ thanh tra, cấp trang phục, thẻ công chức thanh tra chuyên ngành Công Thương; một số nội dung thanh tra chuyên ngành Công Thương.*

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chi tiết:

1. Khoản 2 Điều 25 Nghị định số 03/2024/NĐ-CP về người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành phải bảo đảm các điều kiện, tiêu chuẩn được quy định tại khoản 3 Điều 38 của Luật Thanh tra và các điều kiện khác tùy theo đặc thù của ngành, lĩnh vực do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ quy định.

2. Khoản 1 Điều 26 Nghị định số 03/2024/NĐ-CP về người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành được bồi dưỡng về nghiệp vụ thanh tra; được cấp trang phục, thẻ thanh tra chuyên ngành theo quy định của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ để sử dụng khi thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành.

### 3. Một số nội dung thanh tra chuyên ngành Công Thương.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Thông tư này áp dụng đối với Thanh tra Bộ Công Thương; các cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành Công Thương; Thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành Công Thương; người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành Công Thương và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

#### **Điều 3. Điều kiện, tiêu chuẩn người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành**

1. Người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành phải bảo đảm các điều kiện, tiêu chuẩn được quy định tại khoản 3 Điều 38 của Luật Thanh tra và khoản 2 Điều 25 Nghị định số 03/2024/NĐ-CP.

2. Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành do cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thuộc Bộ Công Thương có đủ điều kiện cấp hoặc Chứng nhận đã hoàn thành bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra do Trường cán bộ thanh tra cấp.

3. Được bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên, kiểm soát viên thị trường và tương đương trở lên.

4. Còn thời gian công tác theo quy định đủ 12 tháng.

#### **Điều 4. Bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành**

1. Thanh tra Bộ chủ trì, phối hợp tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành cho Thanh tra viên, công chức được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành và công chức, viên chức làm công tác thanh tra chuyên ngành Công Thương và chủ trì tập huấn, bồi dưỡng, cập nhật những quy định mới của pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động thanh tra chuyên ngành hàng năm theo quy định.

2. Vụ Tổ chức cán bộ có trách nhiệm phối hợp với Thanh tra Bộ xây dựng và trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt Kế hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành hàng năm và các chương trình cập nhật kiến thức, văn bản quy phạm pháp luật mới.

3. Trên cơ sở Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng được phê duyệt, Vụ Tổ chức cán bộ thông báo tới các cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành về Kế hoạch mở lớp và trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt danh sách công chức có đủ điều kiện tham gia khóa học.

#### **Điều 5. Trang phục của người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành**

1. Trang phục của người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành Công Thương thực hiện theo quy định tại Thông tư số 02/2015/TT-TTCP ngày 16 tháng 3 năm 2015 của Thanh tra Chính phủ quy định về trang phục của cán bộ, thanh tra viên, công chức, viên chức thuộc các cơ quan thanh tra nhà nước và Thông tư liên tịch số 73/2015/TTLT-BTC-TTCP ngày 12 tháng 5 năm

2015 của Bộ Tài chính và Thanh tra Chính phủ quy định chế độ quản lý, cấp phát trang phục đối với thanh tra viên, cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại các cơ quan thanh tra nhà nước. Đối với công chức được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành tại Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia và các Cục thuộc Bộ Công Thương (sau đây gọi chung là Cục thuộc Bộ) được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành:

a) Cục trưởng được cấp trang phục, cà vải, cấp hàm như Phó Chánh Thanh tra Bộ; Phó Cục trưởng được cấp trang phục, cà vải, cấp hàm như Trưởng phòng của Thanh tra Bộ;

b) Trưởng Phòng được cấp trang phục, cà vải, cấp hàm như Phó Trưởng phòng thuộc Thanh tra Bộ, Phó Trưởng phòng được cấp trang phục, cà vải, cấp hàm như Thanh tra viên chính

c) Công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý được cấp trang phục, cà vải như Thanh tra viên.

2. Người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành thuộc cơ quan quản lý thị trường sử dụng trang phục của lực lượng quản lý thị trường theo quy định tại Nghị định số 33/2022/NĐ-CP ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường.

3. Trong trường hợp Chính phủ, Thanh tra Chính phủ có quy định cụ thể về trang phục ngành thanh tra thực hiện theo quy định của Chính phủ, Thanh tra Chính phủ.

#### **Điều 6. Thẻ công chức thanh tra chuyên ngành Công Thương**

1. Thẻ công chức thanh tra chuyên ngành Công Thương (sau đây gọi là Thẻ) do Bộ trưởng Bộ Công Thương cấp cho người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành.

2. Kinh phí làm Thẻ được sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước cấp cho Văn phòng Bộ Công Thương.

3. Thời hạn sử dụng Thẻ không quá 05 năm kể từ ngày cấp.

4. Hình thức cấp thẻ

a) Cấp mới Thẻ: Khi công chức đủ điều kiện và được thủ trưởng cơ quan phân công thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành;

b) Cấp lại Thẻ: Thẻ hết thời hạn sử dụng; Thẻ bị mất do nguyên nhân khách quan, Thẻ bị hỏng, do thay đổi số Thẻ, tên cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành có sự thay đổi hoặc khi có quy định mới của cấp có thẩm quyền thì Thẻ được cấp lại có thời hạn sử dụng và mã số Thẻ như Thẻ đã được cấp trước đó.

#### **Điều 7. Cấp thẻ công chức thanh tra chuyên ngành**

1. Hồ sơ cấp mới và cấp lại Thẻ gồm:

- a) Công văn đề nghị của Thủ trưởng cơ quan gửi Bộ Công Thương để nghị cấp Thẻ;
- b) Danh sách đề nghị cấp Thẻ (Phụ lục số 04);
- c) Ảnh công chức mặc trang phục ngành được đề nghị cấp Thẻ (02 ảnh cỡ 20mm x 30mm) chụp trong vòng 6 tháng có ghi rõ họ tên, cơ quan phía sau ảnh và trên phông bì đựng ảnh.
- d) Trong trường hợp đề nghị cấp lại Thẻ do bị mất, người đề nghị được cấp lại phải có bản báo cáo giải trình và có xác nhận của cơ quan công tác.

e) Trong trường hợp cấp lại Thẻ do Thẻ hết thời hạn sử dụng, Thẻ bị hỏng hoặc do thay đổi số Thẻ, tên cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thì người đề nghị cấp lại phải nộp lại Thẻ thanh tra cũ đã được cắt góc.

2. Thời điểm xét duyệt cấp Thẻ vào tháng 4 và tháng 10 hàng năm. Thủ trưởng cơ quan có trách nhiệm gửi hồ sơ đề nghị cấp Thẻ về Bộ Công Thương (Thanh tra Bộ) trước 25 tháng 3 và 25 tháng 9 hàng năm. Trong trường hợp đột xuất hoặc do yêu cầu của công việc, Bộ Công Thương xem xét cấp Thẻ theo đề nghị của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành.

3. Bộ trưởng Bộ Công Thương giao Chánh Thanh tra Bộ Công Thương thừa ủy quyền Bộ trưởng ký Quyết định cấp Thẻ công chức thanh tra chuyên ngành (Phụ lục số 06)

4. Thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành chịu trách nhiệm về điều kiện, tiêu chuẩn của người được đề nghị cấp Thẻ.

5. Bộ phận làm công tác tổ chức cán bộ có trách nhiệm tham mưu cho thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện công tác thanh tra chuyên ngành các nội dung có liên quan đến việc cấp, tạm đình chỉ, đề nghị thu hồi Thẻ.

#### **Điều 8. Quản lý và sử dụng Thẻ**

1. Người được cấp Thẻ có trách nhiệm bảo quản, sử dụng Thẻ đúng mục đích theo quy định. Thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành có trách nhiệm hướng dẫn người được cấp Thẻ bảo quản và sử dụng Thẻ đúng mục đích.

2. Người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành chỉ được sử dụng Thẻ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành theo quy định của pháp luật.

3. Không sử dụng Thẻ vào mục đích cá nhân, không sử dụng Thẻ của người khác hoặc không được cho người khác mượn Thẻ để sử dụng. Trường hợp công chức sử dụng Thẻ trái quy định thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành tại các cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành phải có Thẻ trong quá trình tiến hành thanh tra.

#### **Điều 9. Tạm đình chỉ sử dụng Thẻ**

1. Thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành ban hành Quyết định tạm đình chỉ sử dụng Thẻ đối với người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành (Phụ lục số 07) thuộc quyền quản lý và báo cáo về Bộ Công Thương một trong các trường hợp:

- a) Có hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động thanh tra theo quy định của pháp luật mà chưa có quyết định xử lý;
- b) Đang trong thời gian bị tạm đình chỉ công tác để xem xét xử lý kỷ luật;
- c) Bị xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách trở lên;
- d) Bị khởi tố, tạm giữ, tạm giam;
- đ) Sử dụng không đúng mục đích.

2. Sau khi có kết luận của cơ quan có thẩm quyền chứng minh người được cấp Thẻ không vi phạm pháp luật trong quá trình thực thi công vụ hoặc hết thời hạn xử lý kỷ luật, Thủ trưởng cơ quan ban hành Quyết định hủy bỏ Quyết định tạm đình chỉ sử dụng Thẻ.

#### **Điều 10. Thu hồi Thẻ**

1. Chánh Thanh tra Bộ Thừa ủy quyền Bộ trưởng ký Quyết định thu hồi Thẻ (Phụ lục số 08)

2. Thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành ban hành văn bản gửi Bộ Công Thương đề nghị thu hồi Thẻ của người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành chậm nhất 05 ngày làm việc thuộc một trong các trường hợp:

- a) Chuyển công tác sang cơ quan, đơn vị khác hoặc không được tiếp tục giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành hoặc nghỉ hưu; mất tích; thôi việc; chết khi đang trong thời gian công tác;
- b) Bị Tòa án kết án bằng bản án hình sự có hiệu lực pháp luật hoặc bị xử lý kỷ luật bằng một trong các hình thức hạ bậc lương, giáng chức, cách chức, buộc thôi việc;
- c) Mất năng lực hành vi dân sự, mất tích.
- d) Thực hiện hành vi bị nghiêm cấm được quy định tại Điều 8 Luật Thanh tra năm 2022.

3. Người bị thu hồi Thẻ có trách nhiệm trả lại Thẻ cho cơ quan chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định thu hồi Thẻ. Thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành phối hợp tiếp nhận lại thẻ của công chức đã chết hoặc mất năng lực hành vi dân sự, mất tích cắt góc và lưu giữ Thẻ.

## Điều 11. Mẫu Thẻ

1. Thẻ hình chữ nhật, rộng 61mm, dài 87mm gồm phôi Thẻ và màng bảo vệ. Phòng chữ trình bày trên Thẻ là phòng chữ tiếng Việt của bộ mã ký tự Unicode theo Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6909:2001.

2. Thẻ gồm 2 mặt (Phụ lục số 12)

a) Mặt trước

Dòng trên ghi Quốc hiệu Việt Nam “**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**”, cỡ chữ 9, chữ đậm, màu chữ vàng nhạt được in trên nền màu đỏ.

- Giữa mặt Thẻ là Quốc huy Việt Nam. Dòng dưới cùng ghi “**THẺ CÔNG CHỨC THANH TRA**”, cỡ chữ 12, chữ in hoa đậm, màu chữ vàng.

b) Mặt sau (Hình 2 theo Phụ lục số 12): Nền là hoa văn màu hồng tươi tạo thành các tia sáng lan tỏa từ tâm ra xung quanh; ở giữa có biểu tượng ngành thanh tra, in bóng mờ, đường kính 20mm góc bên trái in biểu tượng ngành thanh tra đường kính 14mm; từ góc trên bên trái (cách 10mm) đến góc dưới bên phải là gạch chéo màu đỏ rộng 6mm. Nội dung trên mặt sau có các thông tin:

- Quốc hiệu: Chữ in hoa, đậm, cỡ chữ 8;

- Tiêu ngữ: Chữ in thường, đậm, cỡ chữ 8, có gạch chân, bên trái có biểu trưng ngành thanh tra;

- “**THẺ CÔNG CHỨC THANH TRA CHUYÊN NGÀNH CÔNG THƯƠNG**”: Chữ in hoa, cỡ chữ 9;

- Mã số Thẻ: Chữ in thường, cỡ chữ 9;

- Họ và tên: Ghi họ và tên của người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành, chữ in thường, cỡ chữ 9;

- Cơ quan: Ghi tên cơ quan người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra công tác, chữ in thường, cỡ chữ 9;

- Ngày, tháng, năm cấp Thẻ: Chữ in nghiêng, cỡ chữ 9;

- **TUQ. BỘ TRƯỞNG – CHÁNH THANH TRA BỘ**: Chữ in hoa, cỡ chữ 8;

- Chữ ký và họ tên của Chánh Thanh tra Bộ Công Thương: Chữ in đậm, cỡ chữ 9;

- Dấu của Bộ Công Thương;

- Ảnh chân dung của người được cấp Thẻ, khổ 20mm x 30mm, được đóng dấu nổi ở góc phải phía dưới ảnh;

- Hạn sử dụng: Chữ in thường, cỡ chữ 7.

3. Thẻ được ép nhựa bảo vệ bên ngoài

4. Mã số Thẻ

Thẻ có mã số chung là A05. Cục quản lý thị trường cấp tỉnh có thêm mã số địa phương, nơi cơ quan đặt trụ sở chính (theo mẫu tại Phụ lục số 05). Trong trường hợp thành lập Cục Quản lý thị trường liên tỉnh hoặc Cục thuộc Bộ có sự thay đổi về tên gọi, Bộ trưởng Bộ Công Thương sẽ ban hành Quyết định quy định cụ thể mã số Thẻ tại các Cục quản lý thị trường liên tỉnh, Cục thuộc Bộ có sự thay đổi về tên gọi.

Số thứ tự Thẻ bao gồm: Tên viết tắt của cơ quan theo quy định của Bộ Công Thương tiếp theo số Thẻ có 04 số (bắt đầu từ 0001), cụ thể:

- Tổng cục Quản lý thị trường - TCQLTT;
- Cục Quản lý thị trường cấp tỉnh/liên tỉnh - QLTT;
- Cục Hóa chất - HC;
- Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp - ATMT;
- Cục Điều tiết Điện lực - ĐTDL;
- Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số - TMĐT;
- Ủy ban Cảnh tranh quốc gia – UBCTQG;
- Cục Công nghiệp - CN.

Ví dụ: Mã số Thẻ của người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành tại Tổng cục Quản lý thị trường, số 25 là: A05-TCQLTT0025. Mã số Thẻ của người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành tại Cục Quản lý thị trường Hà Nội, số 52 là: A05-T01-QLTT0052.

5. Công chức được cấp Thẻ sau khi Thông tư này có hiệu lực được bắt đầu bằng mã số 0001.

#### **Điều 12. Một số nội dung thanh tra chuyên ngành Công Thương**

1. Cơ quan chủ trì tiến hành thanh tra có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho đối tượng thanh tra về kế hoạch thanh tra, điều chỉnh Kế hoạch thanh tra chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định phê duyệt hoặc Quyết định điều chỉnh Kế hoạch thanh tra (theo mẫu Phụ lục số 01 và 02 )

2. Thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành giao nhiệm vụ tham mưu về công tác thanh tra chuyên ngành cho đơn vị trực thuộc

a) Tại Tổng cục Quản lý thị trường: Nhiệm vụ tham mưu về công tác thanh tra chuyên ngành do Vụ Thanh tra – Kiểm tra thực hiện.

b) Tại Cục Quản lý thị trường thuộc Tổng cục Quản lý thị trường: Nhiệm vụ tham mưu về công tác thanh tra chuyên ngành do Phòng Thanh tra – Pháp chế thực hiện. Trong trường hợp có sự thay đổi về cơ cấu tổ chức và tên gọi của phòng, Cục trưởng Cục quản lý thị trường giao nhiệm vụ tham mưu về công tác thanh tra chuyên ngành cho phòng chuyên môn.

c) Tại các cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành khác thuộc Bộ: Cục trưởng ban hành Quyết định về giao nhiệm vụ tham mưu về công tác thanh tra chuyên ngành cho đơn vị thuộc Cục thực hiện trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực (Phụ lục số 09).

3. Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành tại Thanh tra Bộ và các cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành phải cùn thời gian công tác trước khi nghỉ hưu theo quy định tối thiểu là 09 tháng.

4. Thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành ký Quyết định thanh tra theo quy định hoặc giao cấp Phó ký Quyết định thanh tra. Việc giao cấp phó ký Quyết định thanh tra được thực hiện thông qua văn bản về phân công nhiệm vụ của thủ trưởng cơ quan và các phó thủ trưởng cơ quan hoặc giao ký Quyết định thanh tra đối với từng cuộc thanh tra cụ thể.

#### 5. Về hồ sơ thanh tra

a) Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày kết thúc hồ sơ thanh tra, Trưởng đoàn thanh tra có trách nhiệm hoàn thành việc lập và bàn giao hồ sơ thanh tra cho cơ quan tiến hành thanh tra. **Phương án 1:** Người ra Quyết định thanh tra giao Trưởng đoàn thanh tra có trách nhiệm lưu trữ toàn bộ hồ sơ thanh tra, hồ sơ giám sát Đoàn thanh tra và hồ sơ thẩm định dự thảo Kết luận thanh tra (nếu có). Sau khi kết thúc toàn bộ hoạt động thanh tra, thực hiện lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

**Phương án 2:** Người ra Quyết định thanh tra giao bộ phận Văn thư lưu trữ của đơn vị lưu giữ toàn bộ hồ sơ thanh tra, hồ sơ giám sát Đoàn thanh tra và hồ sơ thẩm định dự thảo Kết luận thanh tra (nếu có). Sau khi kết thúc toàn bộ hoạt động thanh tra, thực hiện lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

**Phương án 3:** Người ra Quyết định thanh tra giao bộ phận tham mưu về công tác thanh tra chuyên ngành lưu giữ toàn bộ hồ sơ thanh tra, hồ sơ giám sát Đoàn thanh tra và hồ sơ thẩm định dự thảo Kết luận thanh tra (nếu có). Sau khi kết thúc toàn bộ hoạt động thanh tra, thực hiện lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

b) Người thực hiện giám sát, Tổ trưởng tổ thẩm định có trách nhiệm bàn giao hồ sơ tới Trưởng đoàn thanh tra chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ khi có báo cáo kết quả giám sát và báo cáo thẩm định dự thảo Kết luận thanh tra.

#### 6. Về ban hành Kế hoạch thanh tra hàng năm

a) Việc ban hành Kế hoạch thanh tra hàng năm thực hiện theo quy định tại Thông tư số 04/2024/TT-TTCP ngày 08 tháng 4 năm 2024 của Thanh tra Chính phủ quy định việc xây dựng, phê duyệt định hướng Chương trình thanh tra và ban hành Kế hoạch thanh tra.

b) Việc điều chỉnh Kế hoạch thanh tra để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước ngành Công Thương và xử lý chồng chéo, trùng lặp về phạm vi, thời gian thanh tra. Bộ Công Thương ủy quyền Chánh Thanh tra Bộ Công Thương thửa lệnh Bộ trưởng ký Quyết định điều chỉnh Kế hoạch thanh tra sau khi có ý kiến chỉ đạo của Bộ trưởng.

### Điều 13. Điều khoản chuyển tiếp

1. Thẻ công chức thanh tra chuyên ngành được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành vẫn tiếp tục có giá trị theo thời hạn ghi trên Thẻ.

2. Chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành được cấp tiếp tục có giá trị theo quy định tại Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 09 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP.

3. Chứng chỉ bồi dưỡng cấp cho công chức tại Cục Cảnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng tiếp tục có giá trị đối với công chức đang công tác tại Ủy ban Cảnh tranh Quốc gia.

#### **Điều 14. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2024 và thay thế Thông tư số 14/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn một số quy định về thanh tra chuyên ngành Công Thương.

2. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

#### **Điều 15. Trách nhiệm thi hành**

1. Chánh Thanh tra Bộ Công Thương, Thủ trưởng các cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Công Thương để được hướng dẫn./.

#### **Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Các Sở Công Thương, Công báo;
- Website Chính phủ, Website Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, PC, TTB (03).

#### **BỘ TRƯỞNG**

**Nguyễn Hồng Diên**

## PHỤ LỤC SỐ 01

## THÔNG BÁO KẾ HOẠCH THANH TRA

(Kèm theo Thông tư số /2024TT-BCT ngày tháng năm 2024 của  
Bộ trưởng Bộ Công Thương)

CƠ QUAN CẤP TRÊN  
CƠ QUAN CHỦ TRÌ  
THANH TRA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-

, ngày tháng năm 20

**THÔNG BÁO**  
**Kế hoạch thanh tra năm 20** của Bộ Công Thương

Ngày tháng năm 20 , Bộ trưởng Bộ Công Thương ký Quyết định số /QĐ-BCT về việc ban hành kế hoạch thanh tra năm 20 của Bộ Công Thương.

Theo quy định tại khoản 7 Điều 45 Luật Thanh tra năm 2022, cơ quan chủ trì thanh tra thông báo tới đối tượng thanh tra, cụ thể:

1. Cơ quan chủ trì thanh tra:
2. Nội dung thanh tra:
3. Thời gian thanh tra:
4. Thời kỳ thanh tra:

Trân trọng thông báo./.

*Noi nhận:*

- Đối tượng thanh tra;
- Thanh tra Bộ;
- Lưu: .

**LÃNH ĐẠO CƠ QUAN**  
(Ký, đóng dấu)

Họ và tên

## PHỤ LỤC SỐ 02

## THÔNG BÁO ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH THANH TRA

(Kèm theo Thông tư số /2024/TT-BCT ngày tháng năm 2024 của  
Bộ trưởng Bộ Công Thương)

CƠ QUAN CẤP TRÊN  
CƠ QUAN CHỦ TRÌ  
THANH TRA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB- , ngày tháng năm 20

## THÔNG BÁO

## Điều chỉnh Kế hoạch thanh tra năm 20 của Bộ Công Thương

Ngày tháng năm 20 , Bộ trưởng Bộ Công Thương ký Quyết định số /QĐ-BCT về việc điều chỉnh Kế hoạch thanh tra năm 20 của Bộ trưởng Bộ Công Thương. Cơ quan chủ trì thanh tra thông báo tới đối tượng thanh tra điều chỉnh kế hoạch thanh tra, cụ thể: (Một trong các nội dung sau)

- Đơn vị được đưa ra khỏi kế hoạch thanh tra năm 20 của Bộ Công Thương hoặc đơn vị được bổ sung vào Kế hoạch thanh tra năm 20 của Bộ Công Thương (Nội dung thanh tra, thời gian thanh tra, thời kỳ thanh tra).
- Đơn vị được điều chỉnh thời gian tiến hành thanh tra (Nêu rõ thời gian điều chỉnh so với Kế hoạch đã được phê duyệt trước đó).
- Đơn vị được điều chỉnh nội dung thanh tra (Nêu rõ nội dung điều chỉnh so với Kế hoạch đã được phê duyệt trước đó).

Trân trọng thông báo./.

**Noi nhận:**

- Đối tượng thanh tra;
- Thanh tra Bộ;
- Lưu: .

**LÃNH ĐẠO CƠ QUAN**

(Ký, đóng dấu)

Họ và tên

## PHỤ LỤC SỐ 03

**QUYẾT ĐỊNH PHÂN CÔNG CÔNG CHỨC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ  
THANH TRA CHUYÊN NGÀNH**

(Kèm theo Thông tư số /2024/TT-BCT ngày tháng năm 2024 của  
Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUAN      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÊN CƠ QUAN                          Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-.....

....., ngày ... tháng ... năm 20...

**QUYẾT ĐỊNH****Về việc phân công công chức thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành  
THẨM QUYỀN BAN HÀNH**

Căn cứ Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2023 của  
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra;

Căn cứ Nghị định số 03/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2024 của  
Chính phủ quy định về cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và  
hoạt động của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành;

Căn cứ Thông tư số /2024/TT-BCT ngày tháng năm 2020 của Bộ  
trưởng Bộ Công Thương ...

Căn cứ...

Theo đề nghị của .....

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phân công công chức thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành  
(có danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Nhiệm vụ, quyền hạn của người được giao thực hiện nhiệm vụ  
thanh tra chuyên ngành thực hiện theo quy định của pháp luật về thanh tra.

**Điều 3.** Người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành  
được hưởng chế độ bồi dưỡng theo quy định hiện hành.

**Điều 4.** ... có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Nhu Điều ...;
- .....;
- Lưu: VT, .....

**LÃNH ĐẠO CƠ QUAN**

(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

**DANH SÁCH NGƯỜI ĐƯỢC GIAO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ  
THANH TRA CHUYÊN NGÀNH**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ- , ngày tháng năm của )*

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Năm sinh</b>	<b>Chức vụ</b>
1			
2			
3			
...			

## PHỤ LỤC SỐ 04

**DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ CẤP MỚI/CẤP LẠI THẺ CÔNG CHỨC  
THANH TRA CHUYÊN NGÀNH**

(Kèm theo Thông tư số /2024/TT-BCT ngày tháng năm 2024 của  
Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN  
TÊN CƠ QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH****ĐỀ NGHỊ CẤP MỚI/CẤP LẠI THẺ CÔNG CHỨC THANH TRA  
CHUYÊN NGÀNH**

(Kèm theo Công văn số: ... ngày ... tháng ... năm ... của ...)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Tên ngạch công chức hiện giữ và mã số ngạch	Chức vụ	Chứng nhận nghiệp vụ TTCN	Số, ngày, tháng, năm QĐ phân công công chức thực hiện nhiệm vụ TTCN	Ghi chú
1	2	3	4	5	6		7
1					Ghi rõ ngày, tháng, năm được cấp	Số 25/QĐ-QLTT ngày 25/5/2024	Cấp mới/Cấp lại
2							
3							
...							

Công chức đầu mối được giao nhiệm vụ có liên quan tới cấp Thẻ:

- Ông/bà:
- Chức vụ:
- Số điện thoại:
- Email:

**NGƯỜI LẬP BIẾU**  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

**LÃNH ĐẠO CƠ QUAN**  
(Ký, đóng dấu)

Họ và tên

**PHỤ LỤC SỐ 05**

**MÃ SỐ CƠ QUAN QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG CẤP TỈNH**  
*(Kèm theo Thông tư số /2024/TT-BCT ngày tháng năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

STT	Mã số	Mã cơ quan Quản lý thị trường cấp tỉnh
1	T01	Cục quản lý thị trường thành phố Hà Nội
2	T02	Cục quản lý thị trường thành phố Hồ Chí Minh
3	T03	Cục quản lý thị trường thành phố Hải Phòng
4	T04	Cục quản lý thị trường thành phố Đà Nẵng
5	T05	Cục quản lý thị trường thành phố Cần Thơ
6	T10	Cục quản lý thị trường tỉnh Hà Giang
7.	T11	Cục quản lý thị trường tỉnh Cao Bằng
8	T12	Cục quản lý thị trường tỉnh Lai Châu
9	T67	Cục quản lý thị trường tỉnh Điện Biên
10	T13	Cục quản lý thị trường tỉnh Lào Cai
11	T14	Cục quản lý thị trường tỉnh Tuyên Quang
12	T15	Cục quản lý thị trường tỉnh Lạng Sơn
13	T16	Cục quản lý thị trường tỉnh Thái Nguyên
14	T60	Cục quản lý thị trường tỉnh Bắc Kạn
15	T17	Cục quản lý thị trường tỉnh Yên Bái
16	T18	Cục quản lý thị trường tỉnh Sơn La
17	T19	Cục quản lý thị trường tỉnh Phú Thọ
18	T61	Cục quản lý thị trường tỉnh Vĩnh Phúc
19	T20	Cục quản lý thị trường tỉnh Quảng Ninh
20	T62	Cục quản lý thị trường tỉnh Bắc Ninh
21	T21	Cục quản lý thị trường tỉnh Bắc Giang
22	T24	Cục quản lý thị trường tỉnh Hòa Bình
23	T23	Cục quản lý thị trường tỉnh Hải Dương
24	T63	Cục quản lý thị trường tỉnh Hưng Yên
25	T64	Cục quản lý thị trường tỉnh Hà Nam
26	T25	Cục quản lý thị trường tỉnh Nam Định

27	T26	Cục quản lý thị trường tỉnh Thái Bình
28	T27	Cục quản lý thị trường tỉnh Thanh Hóa
29	T28	Cục quản lý thị trường tỉnh Ninh Bình
30	T29	Cục quản lý thị trường tỉnh Nghệ An
31	T30	Cục quản lý thị trường tỉnh Hà Tĩnh
32	T31	Cục quản lý thị trường tỉnh Quảng Bình
33	T32	Cục quản lý thị trường tỉnh Quảng Trị
34	T33	Cục quản lý thị trường tỉnh Thừa Thiên - Huế
35	T34	Cục quản lý thị trường tỉnh Quảng Nam
36	T35	Cục quản lý thị trường tỉnh Quảng Ngãi
37	T36	Cục quản lý thị trường tỉnh Kon Tum
38	T37	Cục quản lý thị trường tỉnh Bình Định
39	T38	Cục quản lý thị trường tỉnh Gia Lai
40	T39	Cục quản lý thị trường tỉnh Phú Yên
41	T40	Cục quản lý thị trường tỉnh Đăk Lăk
42	T68	Cục quản lý thị trường tỉnh Đăk Nông
43	T41	Cục quản lý thị trường tỉnh Khánh Hòa
44	T42	Cục quản lý thị trường tỉnh Lâm Đồng
45	T43	Cục quản lý thị trường tỉnh Bình Dương
46	T65	Cục quản lý thị trường tỉnh Bình Phước
47	T44	Cục quản lý thị trường tỉnh Ninh Thuận
48	T45	Cục quản lý thị trường tỉnh Tây Ninh
49	T46	Cục quản lý thị trường tỉnh Bình Thuận
50	T47	Cục quản lý thị trường tỉnh Đồng Nai
51	T48	Cục quản lý thị trường tỉnh Long An
52	T49	Cục quản lý thị trường tỉnh Đồng Tháp
53	T50	Cục quản lý thị trường tỉnh An Giang
54	T51	Cục quản lý thị trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
55	T52	Cục quản lý thị trường tỉnh Tiền Giang
56	T53	Cục quản lý thị trường tỉnh Kiên Giang

57	T55	Cục quản lý thị trường tỉnh tỉnh Bến Tre
58	T56	Cục quản lý thị trường tỉnh tỉnh Vĩnh Long
59	T57	Cục quản lý thị trường tỉnh tỉnh Trà Vinh
60	T58	Cục quản lý thị trường tỉnh tỉnh Sóc Trăng
61	T54	Cục quản lý thị trường tỉnh tỉnh Hậu Giang
62	T66	Cục quản lý thị trường tỉnh tỉnh Bạc Liêu
63	T59	Cục quản lý thị trường tỉnh tỉnh Cà Mau

## PHỤ LỤC SỐ 06

**QUYẾT ĐỊNH CẤP THẺ CÔNG CHỨC THANH TRA  
CHUYÊN NGÀNH CÔNG THƯƠNG**

(Kèm theo Thông tư số /2024/TT-BCT ngày tháng năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

**BỘ CÔNG THƯƠNG**

Số: /QĐ-BCT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày tháng năm 20

**QUYẾT ĐỊNH****Về việc cấp mới và cấp lại Thẻ công chức thanh tra chuyên ngành****BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG**

Căn cứ Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra;

Căn cứ Nghị định số 03/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ quy định về cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành;

Căn cứ Thông tư số /2024/TT-BCT ngày tháng năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ...;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra Bộ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp mới/cấp lại Thẻ công chức thanh tra chuyên ngành cho công chức đủ điều kiện (Danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Người được cấp Thẻ công chức thanh tra chuyên ngành có trách nhiệm quản lý, sử dụng Thẻ theo quy định tại Thông tư số /2024/TT-BCT ngày tháng năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Thủ trưởng cơ quan có công chức được cấp Thẻ và công chức được cấp Thẻ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng;
- Lưu: VT, TTB.

**TUQ. BỘ TRƯỞNG  
CHÁNH THANH TRA BỘ**

**Họ và tên**

**DANH SÁCH CÔNG CHỨC ĐƯỢC CẤP MỚI/CẤP LẠI THẺ  
CÔNG CHỨC THANH TRA CHUYÊN NGÀNH**  
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BCT ngày tháng năm 20 của Bộ trưởng  
Bộ Công Thương)*

STT	Họ và tên	Số thẻ	Ghi chú
1			Cấp mới/Cấp lại
2			
3			
...			

## PHỤ LỤC SỐ 07

**QUYẾT ĐỊNH TẠM ĐÌNH CHỈ SỬ DỤNG THẺ CÔNG CHỨC  
THANH TRA CHUYÊN NGÀNH**

(Kèm theo Thông tư số /2024/TT-BCT ngày tháng năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

**TÊN ĐƠN VỊ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-

, ngày tháng năm 20

**QUYẾT ĐỊNH****Về việc tạm đình chỉ sử dụng Thẻ công chức thanh tra chuyên ngành****THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

Căn cứ Nghị định số 03/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ quy định về cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành;

Căn cứ Thông tư số /2024/TT-BCT ngày tháng năm 2024 của Bộ Công Thương quy định;

Căn cứ Quyết định số ... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của...

Theo đề nghị của (bộ phận tham mưu về công tác tổ chức cán bộ).

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Tạm đình chỉ sử dụng Thẻ công chức thanh tra chuyên ngành (Mã số thẻ) đối với ông/bà... lý do....

Thời hạn tạm đình chỉ từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm (Trong trường hợp xác định được thời gian cụ thể).

Thời hạn tạm đình chỉ từ ngày tháng năm (Trường hợp chưa xác định được thời hạn tạm đình chỉ).

**Điều 2.** Ông/bà ...có trách nhiệm bàn giao lại Thẻ công chức Thanh tra chuyên ngành cho bộ phận tham mưu về công tác thanh tra chuyên ngành của đơn vị theo quy định trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được Quyết định tạm đình chỉ sử dụng Thẻ công chức thanh tra chuyên ngành.

**Điều 3.** Người đứng đầu bộ phận tham mưu về công tác thanh tra chuyên ngành, ông/bà có tên tại Điều 1 và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thanh tra Bộ (để b/c);
- Lưu: VT,...

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ****Họ và tên**

## PHỤ LỤC SỐ 08

**QUYẾT ĐỊNH THU HỒI THẺ CÔNG CHỨC THANH TRA CHUYÊN NGÀNH**  
(Kèm theo Thông tư số /2024/TT-BCT ngày tháng năm 2024 của  
Bộ trưởng Bộ Công Thương)

**BỘ CÔNG THƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ- BCT

Hà Nội, ngày tháng năm 20

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc thu hồi Thẻ công chức thanh tra chuyên ngành**

**BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG**

Căn cứ Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 03/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ quy định về cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành;

Căn cứ Thông tư số /2024/TT-BCT ngày tháng năm 2024 của Bộ Công Thương hướng dẫn;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra Bộ Công Thương,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thu hồi Thẻ công chức thanh tra chuyên ngành (Mã số thẻ) đối với ông/bà... lý do.... từ ngày tháng năm

**Điều 2.** Đơn vị sử dụng công chức bị thu hồi Thẻ có trách nhiệm cắt góc Thẻ và lưu giữ theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Thanh tra Bộ Công Thương, Thủ trưởng đơn vị, ông/bà có tên tại Điều 1 và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT,...

**TUQ. BỘ TRƯỞNG  
CHÁNH THANH TRA BỘ**

Họ và tên

## PHỤ LỤC SỐ 09

**QUYẾT ĐỊNH GIAO NHIỆM VỤ THAM MUU VỀ CÔNG TÁC THANH TRA  
CHUYÊN NGÀNH**

(Kèm theo Thông tư số /2024/TT-BCT ngày tháng năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

**TÊN ĐƠN VỊ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-

, ngày tháng năm 20

**QUYẾT ĐỊNH****Về việc giao nhiệm vụ tham mưu về công tác thanh tra chuyên ngành****THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

Căn cứ Nghị định số 03/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ quy định về cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành;

Căn cứ Thông tư số /2024/TT-BCT ngày tháng năm 2024 của Bộ Công Thương quy định...;

Căn cứ Quyết định số ... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của...

Theo đề nghị của ...

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao ... thực hiện nhiệm vụ tham mưu về công tác thanh tra chuyên ngành.

**Điều 2.** Bộ phận tham mưu về công tác thanh tra chuyên ngành thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn về xây dựng Kế hoạch thanh tra hàng năm; triển khai Kế hoạch thanh tra được Bộ trưởng phê duyệt; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra và các nhiệm vụ khác theo quy định.

**Điều 3.** Người đứng đầu bộ phận tham mưu về công tác thanh tra chuyên ngành và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thanh tra Bộ (để b/c);
- Lưu: VT,...

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ****Họ và tên**

## PHỤ LỤC SỐ 10

## MẪU QUYẾT ĐỊNH THANH TRA

(Kèm theo Thông tư số /2024/TT-BCT ngày tháng năm 2024 của  
Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TÊN ĐƠN VỊ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-...

....., ngày tháng năm 20

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc thanh tra .....

*Căn cứ Luật Thanh tra ngày 14 tháng 11 năm 2022;**Căn cứ Nghị định số 03/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ quy định về cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành;**Căn cứ Thông tư số /2024/TT-BCT ngày tháng năm 2024 của Bộ Công Thương quy định...;**Căn cứ Quyết định số /QĐ-BCT ngày tháng năm của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Kế hoạch thanh tra năm ;**Theo đề nghị của.....*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Thanh tra..... ;

Thời hạn thanh tra là ... ngày, kể từ ngày công bố Quyết định thanh tra.

**Điều 2.** Thành lập Đoàn thanh tra, gồm các ông (bà) có tên sau đây:

1. .....số Thẻ công chức thanh tra chuyên ngành:....., Trưởng đoàn;

2. ...., Phó Trưởng đoàn (nếu có);

3. ...., thành viên;

4. ....

**Điều 3.** Đoàn thanh tra có nhiệm vụ.....**Điều 4.** Các ông (bà) có tên tại Điều 2 và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Thanh tra Bộ;
- Lưu: VT, ...

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ****Họ và tên**

## PHỤ LỤC SỐ 11

**MẪU VĂN BẢN CHỈ ĐẠO VIỆC THỰC HIỆN KẾT LUẬN THANH TRA**  
(Kèm theo Thông tư số /2024/TT-BCT ngày tháng năm 2024 của  
Bộ trưởng Bộ Công Thương)**TÊN ĐƠN VỊ**

Số: /  
V/v thực hiện Kết luận  
thanh tra số /KL-

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm 20

Kính gửi:

Ngày tháng năm 20, đơn vị ban hành Kết luận thanh tra số /KL- về...  
Thực hiện quy định tại Điều 103 Luật Thanh tra năm 2022, đơn vị yêu cầu đối  
tượng thanh tra:

- Thực hiện đầy đủ Kết luận thanh tra số /KL- ngày tháng năm 20 của .. về... và báo cáo kết quả việc thực hiện Kết luận thanh tra về đơn vị trước ngày tháng năm 20 kèm theo tài liệu chứng minh.
- Yêu cầu đối tượng thanh tra khắc phục những sai phạm, xây dựng kế hoạch thực hiện Kết luận thanh tra và chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính (nếu có Quyết định)
- Kiến nghị tới cơ quan nhà nước có thẩm quyền về sửa đổi, bổ sung chính sách, pháp luật (nếu có).
- Kiến nghị về xử lý trách nhiệm đối với công chức có hành vi vi phạm pháp luật được nêu trong Kết luận thanh tra (nếu có).
- Các nội dung khác (nếu có).
- Giao (đơn vị chủ trì tiến hành cuộc thanh tra) có trách nhiệm tham mưu giúp thủ trưởng đơn vị theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định./.

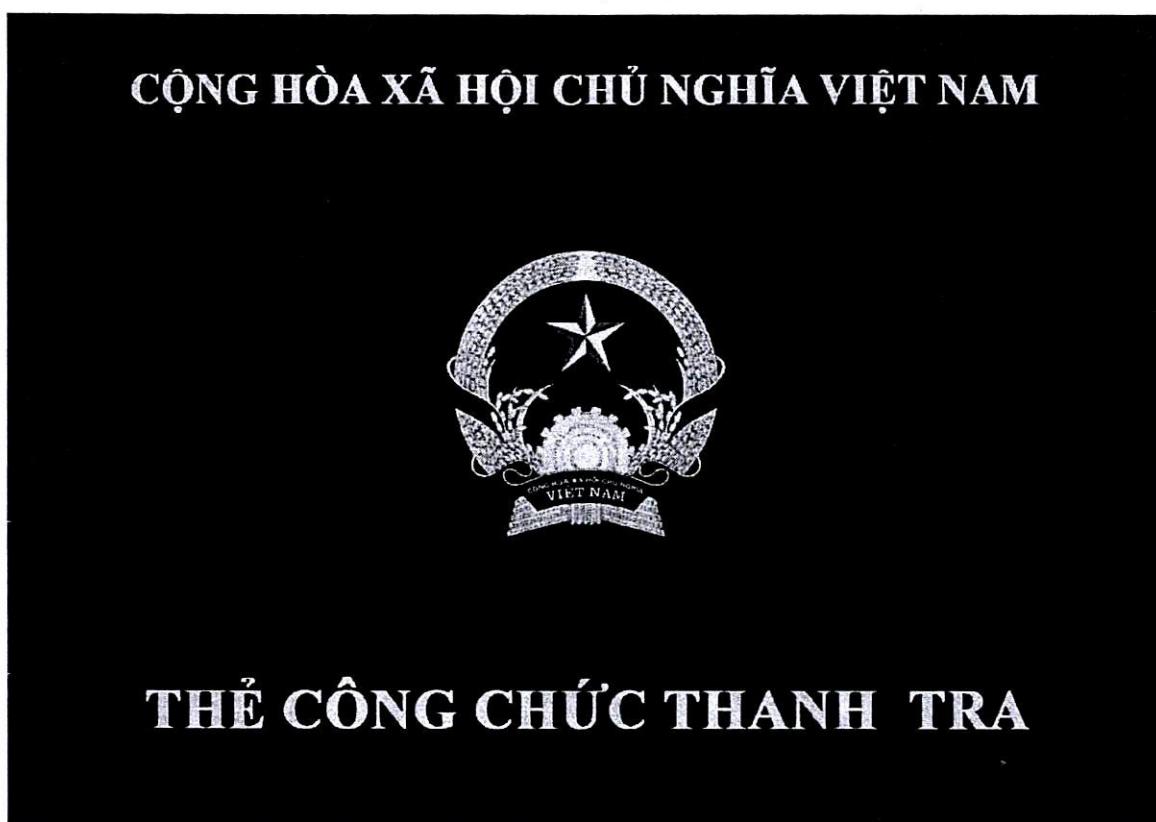
**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Thanh tra Bộ;
- Lưu: VT, .

**Họ và tên**

## PHỤ LỤC SỐ 12

**MẪU THẺ CÔNG CHỨC THANH TRA CHUYÊN NGÀNH CÔNG THƯƠNG***(Kèm theo Thông tư số /2024/TT-BCT ngày tháng năm 2024 của**Bộ trưởng Bộ Công Thương)**Hình 1. Mặt trước*

Hình 2. Mặt sau



